BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018

(đã được kiểm toán)

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN
Ký ngày: 16/3/2019 14:59:08

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 40
Bảng cân đối kế toán	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xi Măng Sài Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn được thành lập theo Quyết định số 482-QĐ/UB ngày 01/12/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây và được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2369/QĐ-UB ngày 13/11/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội).

Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0500444444, cấp lần đầu ngày 25/12/2003 và thay đổi lần 05 ngày 25/04/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Sỹ Tiệp	Chủ tịch	
Ông Vương Đức Nhật	Thành viên	
Bà Phan Thị Hải	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28/04/2018)
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28/04/2018)
Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28/04/2018)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vương Đức Nhật	Giám đốc
Ông Nguyễn Trí Chung	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Ngọc Na	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Lương	Thành viên	
Ông Nguyễn Duy Dực	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28/04/2018)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN

Vương Đức Nhật
Giám đốc
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Số: 120319.007/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn được lập ngày 12 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo hợp đồng ngày 13/10/2018 giữa Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn và ông Nguyễn Sỹ Tiệp về việc Công ty thực hiện mua lại cổ phần của ông Nguyễn Sỹ Tiệp tại Công ty Cổ phần Xi Măng và Xây dựng Sài Sơn II với giá 29.500 VND/1 cổ phần, việc mua cổ phần với giá 29.500 VND/1 cổ phần đã được thông qua tại nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2018 số 180/NQ - NQĐHĐCĐBT ngày 12/10/2018. Tại ngày 31/12/2018, Công ty đang ứng trước cho ông Nguyễn Sỹ Tiệp số tiền là 88.559.984.899 VND. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi không thể xác định được giá trị hợp lý của giá mua số cổ phần này (chi tiết xem tại Thuyết minh số 5).

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2018 số 180/NQ - NQĐHĐCĐBT ngày 12/10/2018, Công ty đã thực hiện phát hành thành công 18.323.000 cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ vay ông Nguyễn Sỹ Tiệp vào ngày 07/12/2018, tương ứng giá trị tiền hoán đổi 183.230.000.000 VND. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi khoản nợ vay đã được xác nhận của tổ chức kiểm toán được chấp thuận có chức năng thẩm định giá là Công ty TNHH Kiểm toán Vaco tại ngày 26/09/2018. Với tài liệu hiện có, Chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý của mệnh giá cổ phần hoán đổi nợ vay 10.000 VND/1 cổ phần (chi tiết xem tại Thuyết minh số 19).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần với vấn đề cần nhấn mạnh: Công ty đã nhập và bán hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị xi măng cho Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Sài Sơn II với tỷ lệ lãi gộp là 37,49%.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2018-002-1
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Hoàng Thúy Nga
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**420.622.764.879**	**217.773.685.240**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**1.601.534.191**	**607.076.081**
111	1. Tiền		1.601.534.191	607.076.081
130	**II. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**320.600.062.548**	**152.076.169.336**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	107.418.360.713	116.844.213.414
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	196.483.790.786	15.089.382.130
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	20.011.151.473	23.909.410.598
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.313.240.424)	(3.766.836.806)
140	**III. Hàng tồn kho**	**8**	**54.198.861.345**	**33.327.304.069**
141	1. Hàng tồn kho		54.198.861.345	33.327.304.069
150	**IV. Tài sản ngắn hạn khác**		**44.222.306.795**	**31.763.135.754**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.484.927.309	26.234.317
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		42.736.848.883	31.736.901.437
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	530.603	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**898.358.696.322**	**764.590.144.616**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		-	**18.301.675.000**
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	-	18.301.675.000
220	**II. Tài sản cố định**		**873.222.699.570**	**333.410.893.009**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	873.222.699.570	333.410.893.009
222	*- Nguyên giá*		*1.043.564.738.660*	*454.990.210.266*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(170.342.039.090)*	*(121.579.317.257)*
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	*- Nguyên giá*		*152.715.000*	*152.715.000*
229	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(152.715.000)*	*(152.715.000)*
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**4.661.126.943**	**391.879.653.822**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	4.661.126.943	391.879.653.822
250	**IV. Đầu tư tài chính dài hạn**	**12**	**20.000.000.000**	**19.826.000.037**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	20.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		20.000.000.000	-
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(178.999.963)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	5.000.000
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**474.869.809**	**1.171.922.748**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	474.869.809	1.171.922.748
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**1.318.981.461.201**	**982.363.829.856**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**858.207.634.826**	**708.187.990.279**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**339.588.661.138**	**203.375.427.285**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	64.772.907.856	60.206.600.938
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	85.184.233.036	108.091.936
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.458.435.227	1.127.490.064
314	4. Phải trả người lao động		2.986.078.901	2.344.553.778
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	22.549.721.217	8.044.587.051
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	19.516.839.332	22.373.246.333
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	143.120.445.569	109.170.857.185
330	**II. Nợ dài hạn**		**518.618.973.688**	**504.812.562.994**
331	1. Phải trả người bán dài hạn	13	130.701.141.424	297.029.861.606
337	2. Phải trả dài hạn khác	17	-	18.301.675.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	387.917.832.264	189.481.026.388
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**460.773.826.375**	**274.175.839.577**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**19**	**460.773.826.375**	**274.175.839.577**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		378.390.000.000	195.160.000.000
411a	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*378.390.000.000*	*195.160.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.815.713.000	7.815.713.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		59.383.458.551	59.383.458.551
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.811.263	1.811.263
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.182.843.561	11.814.856.763
421a	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*9.860.414.173*	*2.660.633.611*
421b	*LNST chưa phân phối năm nay*		*5.322.429.388*	*9.154.223.152*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**1.318.981.461.201**	**982.363.829.856**

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN
M.S.D.N: 0500444444-C.T.C.P
H. CHƯƠNG MỸ - T.P HÀ NỘI

Vương Thị Bích Ngọc	Phạm Tiến Hiếu	Vương Đức Nhật
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**21**	**522.859.216.873**	**452.111.622.364**
10	**2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**522.859.216.873**	**452.111.622.364**
11	**3. Giá vốn hàng bán**	**22**	**467.920.081.829**	**420.084.196.897**
20	**4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**54.939.135.044**	**32.027.425.467**
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	23	28.778.248	582.602.495
22	6. Chi phí tài chính	24	38.657.159.069	11.101.697.036
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*34.539.323.530*	*11.516.093.537*
25	7. Chi phí bán hàng		-	20.491.590
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	9.412.501.363	11.982.511.791
30	**9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**6.898.252.860**	**9.505.327.545**
31	10. Thu nhập khác	26	50.030.000	12.035.620
32	11. Chi phí khác	27	167.491.445	363.140.013
40	**12. Lợi nhuận khác**		**(117.461.445)**	**(351.104.393)**
50	**13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**6.780.791.415**	**9.154.223.152**
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	1.458.362.027	-
60	**15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**5.322.429.388**	**9.154.223.152**
70	**16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**29**	**257**	**469**

M.S.D.N: 0500444444 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÀI SƠN
H. CHƯƠNG MỸ - T.P HÀ NỘI

Vương Thị Bích Ngọc	Phạm Tiến Hiếu	Vương Đức Nhật
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2019